

Bản án số: 354/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Lương Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa;* Ông Đỗ Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 18/8/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị L - sinh năm 1987; HKTT: Thôn 5, xã S, huyện Hoài Đức, Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa .

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu M - sinh năm 1986; HKTT: Thôn 5, xã S, huyện Hoài Đức, Hà Nội - vắng mặt tại phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

-**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh M kết hôn ngày 20/02/2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M ngoại tình, vợ chồng đã trao đổi để giải quyết mâu thuẫn, anh M đã xin lỗi và vợ chồng lại tiếp tục chung sống nhưng sau đó tôi phát hiện anh M vẫn tiếp tục tái diễn với nhiều người khác nhau. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Khoảng tháng 12/2021, anh M đi

khỏi nhà, lúc thì về nhà bố mẹ đẻ ở Song Phương, lúc thì ở chỗ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau, Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh M không còn, xin được ly hôn, hiện tại chị không mang thai.

- **Về con chung:** Vợ chồng sinh được 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 25/9/2012, cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2015, hiện tại các cháu đang ở cùng với chị L, nay ly hôn chị L xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại chị kinh doanh tự do, bán thuốc tây, mức thu nhập của chị là 30.000.000đ/ tháng, chị đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con.

- **Về tài sản chung:** Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

*** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu M vắng mặt nên không có quan điểm trình bày:**

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức lấy lời khai của ông Nguyễn Hữu Tuấn – là bố đẻ của anh M. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2023 ông Nguyễn Hữu Tuấn khai: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hữu M kết hôn tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội từ năm 2008. Sau khi kết hôn chị L và anh M sống ở nhà mẹ đẻ chị L ở Láng Hạ, cuối tuần về nhà ông. Quá trình sống vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân thì ông không lắm rõ. Nay chị L xin ly hôn với anh M đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Có 02 con chung như chị L trình bày, các cháu hiện đang ở với chị L được chị L nuôi dưỡng chu đáo và cho ăn học đầy đủ. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh M có tài sản chung, nợ nần ai không, tôi không lắm được.

Tòa án đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Hà (là mẹ đẻ) chị L, bà Hà cho biết: Tôi là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị L. Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hữu M kết hôn năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng ở quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Từ sau khi kết hôn đến năm 2013 chị L đi học ở Trung Quốc, anh M ở nhà có quan hệ với người phụ nữ khác. Sau khi chị L về nước anh M cũng không thay đổi, vẫn tiếp tục có quan hệ với những người phụ nữ khác ở bên ngoài, không quan tâm đến gia đình. Thời gian từ năm 2019 đến năm 2020 thì vợ chồng các cháu có sống ở nhà tôi. Trong thời gian này tôi thấy vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tôi có góp ý, khuyên bảo với anh M nhưng anh M không thay đổi. Từ khi có quan hệ với người phụ nữ khác anh M không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, không có trách nhiệm gia đình. Việc nuôi con, chăm sóc và dạy dỗ con hoàn toàn cháu Loan phải lo. Thời gian gần đây anh M bỏ ra ngoài ở, không ở cùng với chị L nữa, vợ chồng ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Tôi thấy vợ chồng các cháu

không còn tình cảm với nhau. Nay chị L ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho các cháu được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 25/9/2012 và cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/2/2015. Hiện nay các cháu đang ở với chị L ở nhà tôi. Giải quyết ly hôn tôi đề nghị Tòa án giao các cháu cho chị L nuôi dưỡng, cháu Loan có thu nhập ổn định và có thời gian để chăm sóc các con. Ngoài ra các cháu ở với tôi, tôi sẽ tạo điều kiện về chỗ ăn ở, về mặt thời gian để hỗ trợ chị L chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu tốt nhất.

***UBND xã Song Phương cho biết:** Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hữu M kết hôn năm 2008, UBND xã Song Phương không thực hiện đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Hữu M và chị Hoàng Thị L. Quá trình chung sống gần đây có thông tin giữa anh M và chị L xảy ra mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân. Anh M và chị L có sinh được 2 cháu là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 25/9/2012, cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2015, hiện tại các cháu đang ở cùng với chị L. Hai con chung của chị L anh M đều có sức khỏe, thể chất, tâm lý bình thường, không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội của địa phương. Nay chị L xin ly hôn anh M quan điểm của UBND xã Song Phương đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

***Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị L, xử cho chị L được ly hôn với anh M. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 25/9/2012, cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2015, cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M đến khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung: chị Hoàng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh M vắng mặt không có quan điểm trình bày nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”. Anh Nguyễn Hữu M hiện sinh sống tại thôn 5, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Hữu M đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện sự trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để làm cơ sở giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hữu M.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hữu M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội ngày 20/02/2008, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị L, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh M ngoại tình, chị đã khuyên bảo nhưng anh M vẫn tiếp tục có quan hệ với những người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2021 không quan tâm đến nhau. Qua xác minh thể hiện vợ chồng chị L, anh M có mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như chị L trình bày, vợ chồng có thời gian dài không sống cùng với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hữu M.

[2.2]. Về con chung: Chị L và anh M 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 25/9/2012, cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2015, nguyện vọng của chị L xin được nuôi cả hai con. HĐXX xét thấy: từ khi vợ chồng sống ly thân, chị L là người nuôi hai con, chị L nuôi dưỡng, giao dục các con tốt. Các cháu Thiện và Phước đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần giao hai

cháu Thiện, Phước cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh M không có quan điểm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hữu M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 25/9/2012, cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2015 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M đến khi có yêu cầu mới, anh M có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là theo biên lai thu số 0016552 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan